

ĐỀ TIẾNG ANH SỐ 1:

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

- Present simple tense (Review)
- (not) adjective + *enough* + to-infinitive
- Future with *be going to*
- Adverbs of place
- Reflexive pronouns
- Modals: *must, have to, ought to*
- *Why - Because*

* (not) adjective + *enough* + to-infinitive:

(không) đủ để có thể làm được cái gì:

He is clever *enough* to answer this question.

He is not old *enough* to understand this problem.

* Adverbs of place:

Trạng từ chỉ nơi chốn cho chúng ta biết sự việc xảy ra ở đâu (here, there ...) The accident happened *there*.

He comes *here* to learn English.

Nam is not *here*. He may be *inside*.

* Future with *be going to*:

a) diễn tả một ý định đã được sắp đặt trước:

She *is going to buy* a new Computer. (She has saved for a year.)

b) diễn tả một dự đoán có căn cứ:

There isn't a cloud in the sky. it's *going to be* a lovely day.

c) diễn tả một quyết tâm:

We *are going to win* the match.

* Reflexive pronouns (Đại từ phản thân) bao gồm:

Số ít: myself yourself himself/herself/itself

Số nhiều: ourselves yourselves themselves

a) Chúng ta dùng *reflexive pronouns* khi subject (chủ từ) và object (túc từ) cùng chỉ một đối tượng:

He cut *himself* badly while he was shaving.

I don't want you to pay for me. I'll pay for *myself*.

b) Chúng ta không dùng *reflexive pronouns* sau *bring/take something with ...*

I went out and took an umbrella with me. (không dùng *with myself*)

c) Chúng ta không dùng *reflexive pronouns* sau *feel, relax, concentrate*:

You must try and concentrate. (không dùng *concentrate yourself*)

d) Chúng ta thường không dùng *reflexive pronouns* sau *wash, dress, shave*:

He got up, shaved, washed and dressed. (không dùng *shaved myself, v.v...*)

* **Modals:** *must* và *have to*:

a) *must* (chắc hẳn): dùng để nói đến sự việc người nói đoán chắc có thể xảy ra.

No one answers the phone. They *must* be out.

I had my pen a few minutes ago. It *must* be somewhere around here.

b) *have to*: được dùng như cách diễn tả của *must*.

I often *have to* work on Sunday mornings.

To get there on time, I *have to* leave home by 7.

Lưu ý sự khác nhau giữa *must* và *have to*:

must được dùng khi người nói yêu cầu người nghe phải thực hiện.

have to được dùng khi người nói cho rằng người nghe có nghĩa vụ phải làm.

You *must* finish this work today.

You *have to* go to school on time.